



PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
CỦA BẢN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Tờ trình số ... ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	I- Kết cấu:		
	- Điều lệ 2021: 5 Chương, 65 Điều	- Điều lệ sửa đổi: 18 Chương, 85 Điều	
Điều khoản	II- Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		<u>Giải thích thuật ngữ</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Phụ lục 01 (Điều lệ mẫu) Thông tư số 116/2020/TT-BTC (Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính)
Điều 2 Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty		<u>Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</u>	Điều chỉnh tên điều khoản cho phù hợp với nội dung điều khoản và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
	3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	3. Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u>	Điều chỉnh bỏ số tầng tại Địa chỉ trụ sở chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Bổ sung thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty		Ngành nghề kinh doanh. <u>Chi tiết xem tại Dự thảo Điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với định hướng kinh doanh và để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%.
		<u>Mục tiêu hoạt động của Công ty</u> <u>Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.</u>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty		1. <u>Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u> 2. <u>Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung phạm vi kinh doanh và hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
Điều 8. Tăng, giảm vốn điều lệ		<u>Tăng, giảm vốn điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 10. Các loại cổ phần		<p><u>2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính</p>
	<p>2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ phần ưu đãi biểu quyết; Cổ phần ưu đãi cổ tức; Cổ phần ưu đãi hoàn lại. 	<p>2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ phần ưu đãi biểu quyết; Cổ phần ưu đãi cổ tức; Cổ phần ưu đãi hoàn lại. <u>Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán</u> 	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
		<p><u>8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính</p>
		<p><u>9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
Điều 11. Cổ phiếu		<p><u>1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính</p>
		<p><u>4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo</u></p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><u>như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</u></p>	
Điều 12. Sổ đăng ký cổ phiếu	<p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.</p>	<p>3. Sổ đăng ký cổ đông <u>hoặc</u> Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (hay Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và bù trừ Việt Nam) (“VSD”). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép <u>tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông</u> trong Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.</p>	<p>Cập nhật lại tên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán và Bù trừ Việt Nam và phù hợp với quy định của công ty đại chúng.</p>
	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi <u>thông tin đã đăng ký</u> thì phải thông báo kịp thời với Công ty để thực hiện việc <u>cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty tại VSD.</u> Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với quy định của công ty đại chúng.</p>
Điều 17. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	<p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty.</p>	<p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. <u>Thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.</u></p>	<p>Cập nhật theo quy định của pháp luật cho phù hợp với công ty đại chúng.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CÀN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><u>9. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhân cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật</u></p>	
<p>Điều 25 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>		<p>Điều chỉnh lại tên điều khoản: <u>Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.</u></p>	<p>Điều chỉnh lại tên điều khoản cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và cập nhật, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 27. Nghĩa vụ của người quản lý công ty</p>		<p>Chuyển từ Điều 26 Điều lệ 2021</p>	<p>Sắp xếp lại Điều khoản của Điều lệ và cập nhật lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông</p>	<p>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.</p>	<p>Chuyển từ Điều 10 Điều lệ 2021</p> <p>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty <u>sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</u></p>	
		<p><u>5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	
<p>Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p>		<p>Chuyển từ Điều 11 Điều lệ 2021</p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CÀN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 30. Thay đổi các quyền		<u>Thay đổi các quyền</u>	Bổ sung, cập nhật theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 31. Đại hội đồng cổ đông		<u>Đại hội đồng cổ đông</u>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 32. Thâm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông		<u>3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</u>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		<u>2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u> <u>Bỏ một số thủ tục không còn phù hợp do Công ty đã trở thành công ty đại chúng.</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155 và Thông tư 96/2020/TT-BCT
Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;.	1. <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ này.</u>	Bổ sung, cập nhật chi tiết các công việc cần phải thực hiện của Người triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	<p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 31.2 Điều này;</p> <p>ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 31.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. <u>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập và công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này ;</u></p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung <u>đại hội</u>;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e. <u>Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.</u></p> <p>f. <u>Thông báo và gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</u></p> <p>g. <u>Các công việc khác phục vụ đại hội.</u></p> <p>3. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 34.2 Điều này;</p> <p>b. <u>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này.</u></p>	<p>theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</u></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3.3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
<p>Điều 35</p> <p>Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty.</p>	<p>1.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng.</p>
<p>Điều 36. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><u>hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.</u></p> <p>4. <u>Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</u> b. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</u> c. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</u></p> <p><u>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhân được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</u></p>	
		<p>5. <u>Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.</u></p>	
Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Trước <u>khi</u> khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.	
		10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; 36.3.2. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm (b), (c) Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 7 Điều này. b. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<u>công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; <p>Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
Điều 44. Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: <u>q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 65.3 và 65.4 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 65 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
		<u>u. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 272.2 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị <u>theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	<p>2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p><u>Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		<p><u>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	
		<p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	
		<p><u>6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị		2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 49. Biên bản họp HĐQT Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và <u>đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022
Điều 52. Người phụ trách quản trị công ty		<u>Người phụ trách quản trị công ty</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155.
Điều 53. Tổ chức bộ máy quản lý		<u>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 54. Người điều hành công ty		<u>Người điều hành công ty</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 55. Tổng giám đốc công ty		<u>Chuyển từ Điều 48 Điều lệ 2021</u>	
Điều 56. Ban Kiểm soát		<u>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát		<p><u>12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</u></p> <p><u>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy chế BKS mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 63. Cuộc họp của Ban Kiểm soát		<p><u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh		<u>Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
xung đột lợi ích về quyền lợi			
Điều 65. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận		<u>Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155.
Điều 66. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		<u>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 67. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác		<u>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác</u>	
Điều 70. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ		<u>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u>	
Điều 71. Công nhân viên và công đoàn		<u>Công nhân viên và công đoàn</u>	
Điều 72. Tài khoản ngân hàng		<u>Tài khoản ngân hàng</u>	
Điều 73. Năm tài chính		<u>Năm tài chính</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CÀN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 74. Chế độ Kế toán		<u>Chế độ Kế toán</u>	
Điều 75. Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh		<u>Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</u>	
Điều 76. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý		<u>Báo cáo tài chính, bán niên và quý</u>	
Điều 77. Báo cáo thường niên		<u>Báo cáo thường niên</u>	
Điều 78. Kiểm toán công ty		<u>Kiểm toán công ty</u>	
Điều 79. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với Công ty cổ phần; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p>	<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Theo <u>nghị quyết</u>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p> <p>3. <u>Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</u></p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 84. Mọi quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con		<u>Mọi quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con</u>	
Điều 85. Điều khoản cuối cùng		<p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này được lập thành 18 chương, 84 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày tháng năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày.....</p> <p>4. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		